| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN CAO LỘC**<br>**TỈNH LẠNG SƠN** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 01/2022/DS-ST
Ngày 30-3-2022
V/v: Kiện đòi tài sản (tiền)

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LỘC, TỈNH LẠNG SƠN**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà*: Bà Đặng Thị Duyện

*Các Hội thẩm nhân dân*: Bà Tô Thị Lợi

Bà Nguyễn Bích Hằng.

***- Thư ký phiên tòa***: Ông Hoàng Duy Khánh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà:*** Bà Hoàng Thu Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 3 năm 2022 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn, Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 29/2021/TLST- DS ngày 09 tháng 11 năm 2021 về việc "Kiện đòi tài sản (tiền)", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2022/QĐXX-ST, ngày 02 tháng 3 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 13/2022/QĐXX-ST, ngày 22 tháng 3 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ông La Văn T, sinh năm 1983, cư trú tại: Thôn S, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang; có mặt.

- *Bị đơn*: Ông Nguyễn Văn Ch, sinh năm 1979, cư trú tại: Thôn T, xã X, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

- *Người làm chứng*:

1. Bà Trương Thị T; vắng mặt.

2. Ông La Văn L; vắng mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 20/10/2021, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn ông La Văn T trình bày:

Ông với ông Nguyễn Văn Ch quen biết nhau do cùng làm ăn. Qua nói chuyện ông biết ông Nguyễn Văn Ch vừa mua một mảnh đất với cô của ông Ch, thời điểm đó ông cũng có nhu cầu mua đất nên ông và ông Nguyễn Văn Ch có thỏa thuận bằng miệng là ông Nguyễn Văn Ch bán cho ông một mảnh đất tại

phường Đ, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn (gần khu APEC), với diện tích 200m$^2$, giá là 600.000.000 đồng (sáu trăm triệu đồng), thời điểm thỏa thuận là vào tháng 3 năm 2018. Trước khi giao tiền ông đã được ông Nguyễn Văn Ch đưa đến xem mảnh đất, sau đó đến tháng 5, tháng 7 năm 2018 thì ông giao tiền cho ông Nguyễn Văn Ch. Ông Nguyễn Văn Ch hứa ba tháng sau sẽ có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và sẽ làm thủ tục chuyển nhượng đất cho ông. Khi giao tiền hai bên thống nhất viết Giấy vay tiền, nội dung ông Nguyễn Văn Ch vay ông La Văn T tiền và đều có người làm chứng, việc lập thành Giấy vay tiền là để tránh trường hợp nếu ông Nguyễn Văn Ch không làm được thủ tục chuyển nhượng đất cho ông đúng thời hạn thì ông sẽ yêu cầu ông Nguyễn Văn Ch trả tiền cho ông. Cụ thể, lần 1 giao tiền là ngày 08/5/2018 ông giao cho ông Nguyễn Văn Ch số tiền 400.000.000 đồng (bốn trăm triệu đồng); lần 2 là vào ngày 03/7/2018 ông giao cho ông Nguyễn Văn Ch số tiền 200.000.000 đồng (hai trăm triệu đồng), tổng cộng hai lần là 600.000.000 đồng (sáu trăm triệu đồng). Sau khi đưa tiền cho ông Nguyễn Văn Ch đợi mãi không thấy ông Nguyễn Văn Ch làm thủ tục chuyển nhượng đất, nên ông mới đòi lại ông Nguyễn Văn Ch số tiền 600.000.000 đồng (sáu trăm triệu đồng). Sau nhiều lần đòi ngày 25/8/2020 ông Nguyễn Văn Ch đã trả cho ông 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng), trong giấy nhận tiền ông Nguyễn Văn Ch còn hứa đến tháng 12/2020 (âm) sẽ trả ông tiếp 250.000.000 đồng, nhưng ông Nguyễn Văn Ch không giữ lời hứa và ông tiếp tục đòi thêm nhiều lần nữa ông Nguyễn Văn Ch chỉ hứa không thực hiện. Đến thời điểm này ông Nguyễn Văn Ch vẫn còn nợ ông tổng số tiền là 550.000.000 đồng (năm trăm năm mươi triệu đồng). Nay ông yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc ông Nguyễn Văn Ch trả đủ cho ông số tiền gốc 550.000.000 đồng (năm trăm năm mươi triệu đồng), ông không yêu cầu ông Nguyễn Văn Ch phải trả tiền lãi.

Bị đơn ông Nguyễn Văn Ch trình bày: Ông và La Văn T có quen biết nhau từ trước như ông La Văn T đã trình bày. Ông La Văn T biết việc ông mua một mảnh đất gần khu APEC, thuộc phường Đ, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn. Ông La Văn T cũng có ý định mua đất, nên ông và ông La Văn T thỏa thuận sau khi ông được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất sẽ làm thủ tục chuyển nhượng cho ông La Văn T 200m$^2$ với giá tiền là 600.000.000 đồng (sáu trăm triệu đồng). Ông đã nhận tiền từ ông La Văn T số tiền 600.000.000 đồng (sáu trăm triệu đồng), chia làm 2 lần. Lần 1 vào ngày 08/5/2018 số tiền 400.000.000 đồng; lần 2 vào ngày 03/7/2018 số tiền 200.000.000 đồng. Cả hai lần đều có lập giấy vay tiền. Đối với mảnh đất ông hứa bán cho ông La Văn T hiện nay đã nằm trong quy hoạch khu APEC, vì vậy ông không thể làm thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, nên không thể chuyển nhượng cho ông La Văn T được. Đối với số tiền 600.000.000 đồng (sáu trăm triệu đồng) của ông La Văn T ông đã trả cho ông La Văn T 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng) có biên nhận tiền, hiện còn 550.000.000 đồng (năm trăm năm mươi triệu đồng). Nay ông La Văn T yêu cầu ông trả 550.000.000 đồng (năm trăm năm mươi triệu đồng), ông chỉ đồng ý trả cho ông La Văn T số tiền 250.000.000 đồng (hai trăm năm mươi triệu đồng). Số tiền này ông sẽ trả dần vì hiện nay điều kiện ông cũng khó khăn và

ông La Văn T cũng phải chịu một phần rủi ro vì mảnh đất đó đã nằm trong quy hoạch của nhà nước, nên mới không làm được thủ tục giấy tờ chuyển nhượng đất cho ông La Văn T được.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn đã tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng hòa giải không thành.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn ông La Văn T vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đề nghị Hội đồng xét xử: Buộc ông Nguyễn Văn Ch trả cho ông số tiền gốc 550.000.000 đồng (năm trăm năm mươi triệu đồng), ông không yêu cầu ông Nguyễn Văn Ch phải trả tiền lãi.

Bị đơn ông Nguyễn Văn Ch vẫn thừa nhận đã được nhận tiền từ ông La Văn T 600.000.000 đồng (sáu trăm triệu đồng), ông đã trả ông La Văn T 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng), hiện còn 550.000.000 đồng (năm trăm năm mươi triệu đồng). Do hiện nay hoàn cảnh gia đình ông khó khăn, nên ông chỉ có khả năng trả dần cho ông La Văn T số tiền này.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Kể từ khi thụ lý vụ án đến khi tranh luận tại phiên tòa Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định của pháp luật Tố tụng dân sự về trình tự, thủ tục giải quyết vụ án. Nguyên đơn, bị đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật.

Quan điểm về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều Điều 166, 280, 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015; đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông La Văn T. Buộc ông Nguyễn Văn Ch phải chịu trách nhiệm trả nợ khoản tiền gốc 550.000.000 đồng (năm trăm năm mươi triệu đồng) theo quy định của pháp luật. Về án phí: Bị đơn ông Nguyễn Văn Ch phải chịu án phí dân sự có giá ngạch theo quy định của pháp luật. Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Ông La Văn T khởi kiện ông Nguyễn Văn Ch về tranh chấp kiện đòi tài sản là tiền. Ông Nguyễn Văn Ch hiện nay cư trú tại huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn. Theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn.

[2] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn, bị đơn đều có mặt tại phiên tòa. Do vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử theo quy định tại Điều 225 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Theo đơn khởi kiện ngày 20/10/2021 và tại phiên tòa nguyên đơn là ông La Văn T yêu cầu ông Nguyễn Văn Ch trả số tiền là 550.000.000 đồng (năm trăm năm mươi triệu đồng) tiền gốc, không yêu cầu tính tiền lãi là tranh chấp kiện đòi tài sản được Tòa án xem xét giải quyết theo quy định tại Điều 166 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

[4] Về nội dung vụ án: Cả nguyên đơn và bị đơn đều trình bày ông Nguyễn Văn Ch bán đất cho ông La Văn T và ông Ch có trách nhiệm làm thủ tục chuyển nhượng cho ông La Văn T trong vòng ba tháng kể từ khi giao tiền, khi giao tiền để tránh không làm được thủ tục chuyển nhượng đất đã lập Giấy vay tiền, cụ thể: Lần 1 vào ngày 08/5/2018 ông La Văn T đưa cho ông Nguyễn Văn Ch số tiền 400.000.000 đồng; lần 2 vào ngày 03/7/2018 số tiền 200.000.000 đồng. Tổng cộng là 600.000.000 đồng (sáu trăm triệu đồng). Cả hai lần ông La Văn T và ông Nguyễn Văn Ch đều không thỏa thuận tính lãi suất. Hết thời gian ba tháng như đã hẹn ông Nguyễn Văn Ch vẫn không làm được Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất để làm thủ tục chuyển nhượng đất cho ông La Văn T. Sau nhiều lần yêu cầu trả tiền, ngày 25/8/2020 ông Nguyễn Văn Ch đã trả cho ông La Văn T số tiền 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng), còn 550.000.000 đồng (năm trăm năm mươi triệu đồng) chưa trả. Nay ông T yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc ông Ch trả đủ cho ông T số tiền 550.000.000 đồng (năm trăm năm mươi triệu đồng), không tính lãi suất. Đối với yêu cầu của ông La Văn T, ông Nguyễn Văn Ch trình bày tại phiên tòa sẽ có trách nhiệm trả số tiền 550.000.000 đồng (năm trăm năm mươi triệu đồng) còn lại, nhưng chỉ có khả năng trả dần vì hoàn cảnh gia đình hiện nay khó khăn không thể trả đủ một lúc. Qua phần trình bày của các đương sự và các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, thì hiện nay ông Nguyễn Văn Ch còn nợ ông La Văn T tổng số tiền 550.000.000 đồng (năm trăm năm mươi triệu đồng).

[5] Xét yêu cầu khởi kiện của ông La Văn T là hợp pháp, ông Nguyễn Văn Ch cũng thừa nhận có được nhận 600.000.000 đồng (sáu trăm triệu đồng) của ông La Văn T và đã trả 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng), nay còn 550.000.000 đồng (năm trăm năm mươi triệu đồng), những lần giao nhận tiền và trả tiền giữa ông La Văn T và ông Nguyễn Văn Ch đều được thể hiện bằng Giấy vay tiền và Biên nhận tiền. Như vậy có đủ căn cứ khẳng định ông Nguyễn Văn Ch còn nợ ông La Văn T số tiền là 550.000.000 đồng (một trăm năm mươi triệu đồng).

[6] Từ những phân tích trên, có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông La Văn T, buộc ông Nguyễn Văn Ch phải trả cho ông La Văn T số tiền là 550.000.000 đồng (năm trăm năm mươi triệu đồng).

[7] Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[8] Về án phí: Yêu cầu khởi kiện của ông La Văn T được Tòa án chấp nhận nên ông La Văn T không phải chịu án phí. Bị đơn ông Nguyễn Văn Ch phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 26.000.000 đồng (hai mươi sáu triệu đồng) theo khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[9] Ông La Văn T đã nộp tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm là 13.000.000 đồng (mười ba triệu đồng). Hoàn trả cho ông La Văn T số tiền 13.000.000 đồng (mười ba triệu đồng) đã nộp tạm ứng án phí theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí và lệ phí Tòa án số: AA/2021/0001364 ngày 09/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn.

[10] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 166, khoản 1 Điều 105, Điều 280, Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 24; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông La Văn T.

2. Buộc ông Nguyễn Văn Ch phải chịu trách nhiệm trả cho ông La Văn T, tổng số tiền nợ gốc là 550.000.000 đồng (năm trăm năm mươi triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án thì người phải thi hành án phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về án phí:

Bị đơn ông Nguyễn Văn Ch phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 26.000.000 đồng (hai mươi sáu triệu đồng).

Hoàn trả cho ông La Văn T số tiền 13.000.000 đồng (mười ba triệu đồng) tiền tạm ứng án phí theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí và lệ phí Tòa án số: AA/2021/0001364 ngày 09/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn.

4. Về quyền kháng cáo: Báo cho nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
**(Đã ký)**

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn;
- CCTHA dân sự H.Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**Đặng Thị Duyện**